

Bản án số: 06/2025/HNGĐ - ST

Ngày 30/7/2025

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên  
tòa:*** Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Thúy H, sinh năm 1973;

Bị đơn: Anh Vũ Đức H1, sinh năm 1970;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ L, xã Đ V, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nay là: Thôn Đ L, xã B Đ Q, tỉnh Hưng Yên

(Có mặt chị H, vắng mặt anh H có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ngày 15/5/2025 và trong quá trình tố tụng chị Lại Thị Thúy H trình bày:

Chị H và anh H1 kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 21/11/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh H1 tại thôn Đồng Lang một thời gian rồi cùng đi làm ăn xa. Đến năm 2008 chị Hòa, anh H1 cùng về làm ăn tại Hà Nội. Quá trình chung sống do anh H1 chơi bời cờ bạc nợ nần, nhiều lần chị Hòa

phải trả nợ cho anh Hóa dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị Hòa phải cố gắng chịu đựng để gia đình yên ấm và để con trưởng thành. Từ năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Hòa xác định nay tình cảm vợ chồng không còn, con chung của vợ chồng đã trưởng thành có gia đình riêng nên chị Hòa nhất định xin được ly hôn anh Hóa. Dù anh Hóa có xin đoàn tụ chị cũng không chấp nhận.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Vũ Thanh A, sinh ngày 28/02/1995. Hiện con A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng và tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 03/6/2025 anh Vũ Đức H trình bày: Anh và chị Hòa kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại xã Đông Vinh (nay là xã Bắc Đông Quan) vào ngày 21/11/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đồng Lang đến năm 2004 thì chị H đi lao động ở nước ngoài. Năm 2007 chị H về nước thì anh H1 đi Quảng Ninh làm ăn. Năm 2008 cả hai vợ chồng đều lên Hà Nội làm ăn nhưng vẫn đi về thôn Đồng Lang. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, một phần do anh có ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng anh cũng đã tự lo liệu trả hết nợ. Vợ chồng ly thân đến nay đã hơn 04 năm. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H. Mặt khác vợ chồng đều đã nhiều tuổi nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì chị H cứ làm thủ tục ly hôn đơn phương, anh không thuận tình ly hôn. Anh chấp nhận phán quyết của Tòa án. Do công việc bận mải anh xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa.

Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung là Vũ Thanh A, sinh ngày 28/02/1995. Hiện con A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hưng Yên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung: Không phải giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hưng Yên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H, anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do vợ chồng bất đồng quan điểm một phần do anh H1 chơi bời cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Từ năm 2019 mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 cho rằng anh còn tình cảm với chị và vợ chồng đã tuổi cao nên không muốn ly hôn và mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy: Mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[3] Về con chung: Chị H anh H1 có 01 con chung là Vũ Thanh A, sinh ngày 28/02/1995 đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên không phải giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị Thúy H được ly hôn anh Vũ Đức H.

2/Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lại Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hòa đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000528 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng (nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên) thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Bắc Đông Quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Hà Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**